

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày 16- 4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Bê

Ông Nguyễn Văn Hươn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1994 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Phạm Ngọc L, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự : Không; Nhân thân: Ngày 18/7/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999; Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

2. Anh Hồ Lê Quốc B, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Ấp 1, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

3. Anh Ngô Anh Q, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Tổ 10, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

4. Anh Phạm Hồng N, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

5. Anh Lộc Chạc H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 125/1, Tổ 4, Ấp 6, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T sử dụng ma túy từ tháng 4/2019, khoảng 21 giờ ngày 16/12/2020 T đi Taxi đến một quán bar (không rõ địa chỉ) ở quận T, thành phố Hồ Chí Minh để gặp bạn. Tại đây T mua 5.000.000 đồng ma túy của 01 người thanh niên (không rõ đặc điểm, nhân thân, lai lịch) là nhân viên của quán với mục đích để sử dụng. Sau đó người thanh niên này đưa cho T 01 gói nylon kích thước 05cm x 10cm; bên trong có 03 gói nylon chứa ma túy có kích thước 13cm x 14cm và 11 viên nén (trong đó có 10 viên nén màu xanh lá cây và 01 viên nén màu cam). T cất giấu số ma túy trên người, đến 00 giờ 15 phút ngày 18/12/2020, khi T đang ngồi ăn cùng với Hồ Lê Quốc B, Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn L, Ngô Anh Q, Lộc Chạc H tại quán ăn “Ngon” thuộc khu chợ M, thị trấn L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì lực lượng Công an thị trấn Long Thành kiểm tra hành chính phát hiện số ma túy nêu trên ở trong túi quần Jean phía trước bên phải của T nên lập biên bản phạm tội quả tang cùng vật chứng chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: 01 gói nylon kích thước 05cm x 10cm; bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy có kích thước 13cm x 14cm, 11 viên nén (trong đó có 10 viên nén màu xanh lá cây và 01 viên nén màu cam); 01 (một) xe mô tô biển số 60Y4-3337, nhãn hiệu Honda-AirBlade, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng, gắn sim số thuê bao 0901258148.

Tại Kết luận giám định số 2888/KLGD-PC09 ngày 23/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu viên nén màu xanh lá cây, đã bị vỡ một phần, không rõ hình dạng được niêm phong (kí hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, có khối 2,2318gam, loại MDMA.

- Mẫu viên nén màu cam, đã bị vỡ một phần, không rõ hình dạng được niêm phong (kí hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3308gam, loại MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (kí hiệu M3) gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 5,0194gam, loại Ketamine.

Tổng tỷ lệ % về khối lượng của các chất ma túy trên là: 76,349%. Trong đó: MDMA là 51,252 %; Ketamin là 25,097 %.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSNT ngày 16 tháng 3 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Đối với người thanh niên là nhân viên quán bar có hành vi bán cho T nhưng không rõ đặc điểm, nhân thân, lại lịch và không có địa chỉ quán bar nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với Hồ Lê Quốc B, Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn L, Lộc Chạc H và Ngô Anh Q không biết T tàng trữ ma túy và không góp tiền mua chung ma túy với T nên không xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2888/KLGD-PC09 đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

- 01 (một) xe mô tô biển số 60Y4-3337, nhãn hiệu Honda-AirBlade, màu đen do Trần Kim S là chủ sở hữu có địa chỉ tại khu phố Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Quá trình xác minh tại địa phương xác định hiện Sang không còn đăng ký thường trú tại địa phương, đi đâu làm gì thì địa phương không biết. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do Phan Phụng Hoài N mua của Trần Kim S và N đã bán lại cho T với giá 23.000.000 đồng, có giấy mua bán xe và giấy đăng ký đối với xe mô tô trên. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho Nguyễn Văn T vào ngày 08/3/2021.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng, có số thuê bao 0901.258.148 của Nguyễn Văn T không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho T vào ngày 08/3/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 00 giờ 15 phút ngày 18/12/2020, tại quán ăn “Ngon” thuộc khu chợ M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ 2,5626gam ma túy loại MDMA và 5,0194gam ma túy loại Ketamine. Tổng tỷ lệ % về khối lượng của các chất ma túy trên là 76,349% (trong đó: MDMA là 51,252 %; Ketamin là 25,097%).

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên

nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Đối với người thanh niên là nhân viên quán Bar có hành vi bán ma túy cho T nhưng không rõ đặc điểm, nhân thân, lại lịch và không có địa chỉ quán Bar nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[6] Đối với Hồ Lê Quốc B, Nguyễn Thị Thanh H, Phạm Hồng N, Nguyễn Văn L, Lộc Chạc H và Ngô Anh Q không biết T tàng trữ ma túy và không góp tiền mua chung ma túy với T nên không truy cứu trách nhiệm với vai trò đồng phạm là phù hợp.

[7] Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 60Y4-3337, nhãn hiệu Honda-AirBlade, màu đen do bị cáo mua lại của Phan Phụng Hoài N (có giấy mua bán xe và giấy đăng ký đối với xe mô tô trên) và 01 (một) điện thoại di động Iphone XS màu vàng đã qua sử dụng, có số thuê bao 0901.258.148 của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho bị cáo T là đúng quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2888/KLGD-PC09 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định số 2888/KLGD-PC09, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 3 năm 2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo